

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2009/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 09 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, ẤP, KHU VỰC; PHỤ CẤP KIỂM NHIỆM CHỨC DANH VÀ KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CẤP XÃ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Theo Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; phụ cấp kiểm nhiệm chức danh và khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể cấp xã;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chức danh và mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Ban Dân vận, Phó Trưởng Công an xã (nơi chưa có Công an chính quy); Phó Chỉ huy trưởng Quân sự. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 so với mức lương tối thiểu chung.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 so với mức lương tối thiểu chung.

3. Cán bộ Văn phòng Đảng ủy, cán bộ Nội vụ - công đoàn - thi đua, cán bộ thủ quỹ - văn thư - lưu trữ. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 so với mức lương tối thiểu chung.

4. Ngoài các chức danh nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều này, tùy theo yêu cầu thực tế của địa phương, tùy theo phân loại đơn vị hành chính, tùy loại hình đơn vị hành chính nông thôn hay đô thị, các xã, phường, thị trấn được bố trí thêm từ 03 đến 06 người hoạt động không chuyên trách để đảm bảo các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có cán bộ đảm nhiệm và không vượt quá số lượng quy định theo phân loại xã (cấp xã loại 1 không quá 22 người, cấp xã loại 2 không quá 20 người, cấp xã loại 3 không quá 19 người), với các chức danh như sau: Phó Trưởng Công an xã (xã loại 1, loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự), Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã, phường, thị trấn các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 so với mức lương tối thiểu chung; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,98 so với mức lương tối thiểu chung; cán bộ đài truyền thanh, cán bộ quản lý nhà văn hóa, cán bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, cán bộ lao động - thương binh và xã hội, cán bộ xóa đói giảm nghèo, cán bộ quản lý quy hoạch xây dựng đô thị - môi trường. Các chức danh này được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 2. Kiểm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã

Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định thì được hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,2 so với mức lương tối thiểu chung.

Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức khoán và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đoàn thể cấp xã; ấp, khu vực

Tùy theo phân loại xã, khả năng cân đối ngân sách của địa phương quy định mức khoán và hỗ trợ hoạt động phí cho các đoàn thể cấp xã, ấp, khu vực như sau:

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ 20 triệu đến 25 triệu đồng/năm.
2. Kinh phí hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, với mức khoán kinh phí hoạt động của mỗi đoàn thể từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/năm.
3. Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp khác ở cấp xã, trên cơ sở nhiệm vụ, công việc được giao, được hỗ trợ hoạt động phí tùy theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định pháp luật; đồng thời, khoán để hỗ trợ cán bộ đoàn thể ở ấp, khu vực, bao gồm: cán bộ phụ trách Hội Nông dân, cán bộ phụ trách Hội Cựu chiến binh, cán bộ phụ trách Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ phụ trách Hội Người cao tuổi, cán bộ phụ trách Hội Chữ thập đỏ, các chức danh này được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,4 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 4. Chức danh và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực

1. Bí thư Chi bộ (hoặc Đảng bộ bộ phận) ấp, khu vực kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận hoặc kiêm Trưởng ấp, khu vực được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,9 so với mức lương tối thiểu chung.
2. Trưởng ấp, khu vực phụ trách quân sự được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,9 so với mức lương tối thiểu chung.
3. Phó Trưởng ấp, khu vực được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,8 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 5. Số lượng và mức phụ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn (nơi chưa bố trí Công an chính quy) và công an viên ở ấp

1. Mỗi xã, thị trấn được bố trí không quá 03 Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại trụ sở làm việc và được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 so với mức lương tối thiểu chung.
2. Mỗi ấp được bố trí 01 Công an viên; đối với ấp thuộc xã, thị trấn loại 1 và loại 2 được bố trí không quá 02 Công an viên, được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,7 so với mức lương tối thiểu chung.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.
2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
4. Bãi bỏ Điều 1, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực; lực lượng công an, quân sự thường trực tại xã, phường, thị trấn; Ban Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và Tổ Bảo vệ dân phố ở ấp, khu vực; Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền

